

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2026

PHẦN A:

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ KINH DOANH, LỢI NHUẬN 2025

(Theo báo cáo tài chính Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán VACO kiểm toán chấp thuận có ngoại trừ).

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2025:

1. Tổng tài sản Công ty: 187.113.907.457 đ

(Giảm 3.908.577.679 đ so với thời điểm 31/12/2024, nguyên nhân chủ yếu là giảm giá trị tài sản dài hạn 12.976.235.385đ (do giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án Mỏ đá Suối kiết). Cụ thể số dư tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

- Tiền và các khoản tương đương tiền:	17.955.037.060 đ
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	116.876.515.027 đ
- Hàng tồn kho :	47.846.811.925 đ
- Tài sản ngắn hạn khác :	93.768.668 đ
- Tài sản cố định:	2.845.070.480 đ
- Tài sản dài hạn khác :	1.496.704.297 đ

2. Tình hình nguồn vốn: 187.113.907.457 đ

2.1. Nợ phải trả: 115.759.439.573 đ

- Nợ ngắn hạn: 113.875.232.276 đ

Trong đó gồm các khoản chủ yếu sau:

+ Vay ngân hàng ĐT & PTVN-CN Đông Hà Nội:	11.394.907.396 đ
+ Vay cá nhân:	8.340.000.000 đ
+ Phải trả người bán:	68.646.276.165 đ
+ Người mua ứng trước:	18.914.900.874 đ
+ Phải nộp ngân sách nhà nước:	1.616.856.168 đ
+ Phải trả người lao động:	4.252.425.634 đ
+ Chi phí phải trả ngắn hạn, ngắn hạn khác:	322.587.375 đ
+ Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn:	310.636.364 đ
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi :	76.642.300 đ

- Nợ dài hạn: (dự phòng phải trả dài hạn) 2.718.534.973 đ

2.2. Nguồn vốn chủ sở hữu: 65.994.647.433 đ

Trong đó:

+ Vốn góp của cổ đông:	61.080.780.000 đ
------------------------	------------------

+ Cổ phiếu quỹ:	-23.190.000 đ
+ Quỹ đầu tư phát triển:	5.370.231.737 đ
+ Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2025:	4.926.646.147 đ

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

1. Doanh thu năm 2025:	141.453.249.376 đ
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:	140.334.969.576 đ
- Doanh thu hoạt động tài chính:	283.952.124 đ
- Doanh thu khác (Thu nhập khác):	834.327.676 đ
2. Chi phí sản xuất kinh doanh:	
Tổng chi phí năm 2025 là:	134.753.559.854 đ
2.1 Chi phí các đơn vị thực hiện (giá vốn hàng bán):	122.918.467.732 đ
2.3 Chi phí tài chính (trả lãi vay ...):	2.489.076.612 đ
2.4 Chi phí khác:	0 đ
2.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp (642):	9.346.015.510 đ
3. Lợi nhuận hoạt động kinh doanh năm 2025:	2.284.160.015 đ
3.1 Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN:	6.699.689.522 đ
3.2 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.339.869.071 đ
3.3 Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025:	5.359.820.451 đ

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THUẾ VỚI NHÀ NƯỚC:

1. Thuế phải nộp đầu năm (Năm trước chuyển sang):	1.805.582.722 đ
2. Tổng số thuế phải nộp trong năm 2025:	5.466.651.959 đ
3. Tổng số thuế đã nộp trong năm 2025:	5.655.378.513 đ
4. Số thuế còn phải nộp chuyển sang năm 2025:	1.616.856.168 đ

IV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

Năm 2025, hoạt động kinh doanh công ty về sản xuất công nghiệp và thi công công trình đều phải cầm chừng, sản lượng thấp nên hiệu quả không cao, kinh doanh có lãi nhưng vì các năm trước thua lỗ nên một phần lợi nhuận năm nay được hạch toán bù lỗ cho các năm trước. Tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2026 công ty còn lợi nhuận chưa phân phối là 4.926.646.147 đ (Bốn tỷ chín trăm hai sáu triệu sáu trăm bốn sáu ngàn một trăm bốn bảy đồng). Tuy nhiên tình hình tài chính của công ty còn khó khăn các khoản phải thu và phải trả rất lớn và năm 2026 công ty phải tiếp tục đầu tư để nghiên cứu, sản xuất TVBT dự ứng lực tốc độ cao nên Ban lãnh đạo công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền.

Các ảnh hưởng khác đến kết quả sản xuất kinh doanh (nếu có) của cơ quan thuế, cơ quan tài chính hay cơ quan khác có thẩm quyền kiểm tra kết luận được điều chỉnh vào số liệu kế toán năm kiểm tra phát hiện hoặc nguồn quỹ dự phòng tài chính và quỹ đầu tư phát triển.

V. TÌNH HÌNH THANH QUYẾT TOÁN THU, VAY VỐN NGÂN HÀNG:

1. Tình hình thanh quyết toán, thu vốn, vay vốn phục vụ cho hoạt động của công ty năm 2025:

- Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ & doanh thu khác:	159.188.553.667 đ
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh:	2.318.711.531 đ
- Tiền thu từ hoạt động đầu tư :	283.231.286 đ
- Tiền thu từ hoạt động tài chính (vay ngân hàng...):	13.794.907.396 đ

Tổng cộng: 175.585.403.880 đ

2. Tình hình vay vốn ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh:

+ Dư nợ vay ngắn hạn đầu năm:	23.638.940.678 đ
Trong đó: Vay ngân hàng BIDV đầu năm	16.958.940.678 đ
Vay cá nhân	6.080.000.000 đ
+ Tổng số vay ngắn hạn trong năm:	13.794.907.396 đ
Ngân Hàng BIDV	11.394.907.396 đ
Cá nhân	2.400.000.000 đ
+ Tổng số trả ngắn hạn trong năm :	17.698.940.678 đ
Ngân hàng BIDV	16.958.940.678 đ
Vay cá nhân	740.000.000 đ
+ Dư nợ vay ngắn hạn ngày 31/12/2024:	19.734.907.396 đ
Trong đó vay ngắn hạn ngân hàng BIDV cuối năm	11.394.907.396 đ
Vay cá nhân:	8.340.000.000 đ

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ VIỆC CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, QUẢN LÝ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY.

1) Các chỉ tiêu đánh giá tổng quát tài chính năm 2025:

+ Tài sản cố định / Tổng tài sản:	1,52 %
+ Tài sản lưu động / Tổng tài sản:	97,68 %
+ Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn:	38,13 %
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản:	2,86 %
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu:	3,78 %
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn góp cổ đông:	8,77 %
+ Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/ Tổng nợ):	1.61 lần.
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn(Tổng TSNH/Tổng NNH):	1.60 lần.
+ Khả năng thanh toán nhanh (Tổng tiền/Tổng NNH):	0,15 lần.

2) Công tác kế toán, kiểm toán:

Công tác kế toán: Lực lượng làm công tác Tài chính - kế toán yếu và thiếu, trình độ thấp, chưa đồng đều, chưa đáp ứng tốt cho yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh đặc biệt là trong công tác quản lý còn chưa thật kiên quyết, chặt chẽ và chưa thật kịp thời, việc giám sát chi tiêu, quản lý và sử dụng máy móc thiết bị, quản lý định mức chưa tốt, công việc định kỳ còn phải để lãnh đạo phòng ban, lãnh đạo công ty đôn đốc, nhắc nhở, chưa thể hiện được vai trò và trách nhiệm trong công việc..... Kế toán của công ty luôn cố gắng phấn đấu và học hỏi nhưng mới chỉ đáp ứng được yêu cầu theo quy định chung của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý của công ty đại chúng về thời gian và chất lượng.

Báo cáo tài chính quý, năm được lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán VACO kiểm toán chấp thuận có ngoại trừ và đã được nộp cho các cơ quan quản lý Nhà nước, công bố thông tin theo quy định.

3) Công tác quyết toán thuế:

- Hàng tháng, hàng quý cán bộ kế toán công ty đã gửi báo cáo thuế cho cơ quan quản lý thuế đầy đủ và đúng hạn.

- Cuối năm Công ty đã lập và gửi báo cáo quyết toán thuế, Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho cơ quan thuế và các cơ quan quản lý Nhà Nước theo đúng quy định.

4) Tình hình cổ đông và cơ cấu cổ đông của Công ty:

Theo quy định của Nhà nước, Công ty đã bàn giao toàn bộ cổ đông cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam kiểm soát, quản lý. Nhưng hiện nay vẫn còn rất nhiều cổ đông chưa lưu ký và thông tin của cổ đông thay đổi chưa được điều chỉnh (sai tên họ, sai số chứng minh thư, ngày cấp, chứng minh thư quá hạn...) nên phòng Tài chính kế toán vẫn còn phải tiếp tục quản lý, kiểm soát và xác nhận. Để đảm bảo quyền lợi của cổ đông trên, yêu cầu các cổ đông sớm thực hiện thay đổi và tái lưu ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Tình hình cổ đông của Công ty Cổ phần Công trình 6 tại ngày chốt sổ cổ đông để triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng Việt Nam cung cấp (26/02/2026) như sau:

Công ty Cổ phần Công trình 6 có 667 cổ đông trong đó có 5 tổ chức và 662 cổ đông cá nhân; có 04 cổ đông lớn (chiếm trên 5% cổ phần) trong đó có 01 tổ chức và 04 cá nhân, Cụ thể :

- + Có 09 cổ đông sở hữu trên 1% VĐL Công ty;
(Số cổ phần > 61.080 cổ phần)
 - + Có 06 cổ đông sở hữu trên 0,5% - dưới 1% VĐL;
(Từ 30.000CP đến dưới 61.080 cổ phần);
 - + Có 17 cổ phần sở hữu từ 0,01% VĐL đến 0,05 VĐL;
(Từ 15.000CP đến dưới 30.000 cổ phần);
 - + Có 23 cổ đông sở hữu từ 10.000 cổ phần đến dưới 15.000 cổ phần;
 - + Có 57 cổ đông sở hữu từ 5.000 cổ phần đến dưới 10.000 cổ phần;
 - + Có 83 cổ đông sở hữu từ 3.000 cổ phần đến dưới 5.000 cổ phần;
 - + Có 185 cổ đông sở hữu từ 1.000 cổ phần đến dưới 3.000 cổ phần;
 - + Có 69 cổ đông sở hữu từ 500 cổ phần đến dưới 1.000 cổ phần;
 - + Có 218 cổ đông sở hữu từ 01 cổ phần đến dưới 500 cổ phần;
- Tổng cộng: 667 cổ đông.

PHẦN B
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH- LỢI NHUẬN NĂM 2026.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, căn cứ khả năng, năng lực của Công ty Cổ phần Công trình 6. Trên cơ sở thực tiễn và thống kê các chỉ tiêu đã thực hiện. Chúng tôi xây dựng trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 kế hoạch Tài chính, giải pháp điều hành, huy động, sử dụng vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026 như sau:

I. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH:

1. Kế hoạch vốn lưu động cho SXKD:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
A	CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2025	
1	Giá trị tổng sản lượng thực hiện năm 2025	138,02
2	Doanh thu SXKD thực hiện 2025	140,33
3	Giá trị bình quân tài sản ngắn hạn thực tế trong năm 2025 [(đầu năm + cuối năm)/2]	189,07
4	Số vòng quay vốn lưu động thực hiện (2/3)	0,7422
5	Dư nợ vay ngắn hạn cuối năm (ngày 31/12/2025)	19.735
6	Vốn tạm ứng công trình B.Quân [(đầu năm + cuối năm)/2]	17.331
7	Vốn chiếm dụng khách hàng thường xuyên (B.quân)	71.629
B	KẾ HOẠCH VỐN LƯU ĐỘNG NĂM 2026	
1	Giá trị sản lượng kế hoạch năm 2026	140.000
2	Doanh thu kế hoạch năm 2026	120.000
3	Lãi sau thuế (không nhỏ hơn 2 tỷ)	2.000
4	Khấu hao tài sản cố định	5.000
5	Nhu cầu vốn Lưu động cần thiết cho SXKD (2-3-4)	113.000
6	Vòng quay vốn lưu động kế hoạch 2026	0,75
7	Nhu cầu vốn lưu động Bình quân năm 2026 (=5/6)	150.667
8	Vốn lưu động tự có bình quân tự có (Bằng vốn chủ sở hữu trừ đi giá trị vốn đang nằm trong đầu tư tài sản dài hạn và tài sản lưu động chậm luân chuyển)	45.000
9	Vốn lưu động vay NH, cá nhân B.quân kế hoạch 2026	30.000

10	Nhu cầu bảo lãnh ngân hàng (Bảo lãnh dự thầu, Bảo lãnh hợp đồng, Bảo lãnh tạm ứng, Bảo lãnh thanh toán, Bảo lãnh bảo hành công trình	70.000
11	Vốn nợ bình quân khách hàng và nợ khác	75.667

2. Kế hoạch đầu tư tài sản cố định và nguồn vốn đầu tư:

a. Kế hoạch dự án đầu tư năm 2026:

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc chỉ đạo các bộ phận, phòng ban chức năng nghiên cứu tính toán đầu tư các máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất TVBT dự ứng lực tốc độ cao cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Với dự kiến tổng mức đầu tư 50.000.000.000 đ (Năm mươi tỷ đồng). Trong đó Công ty dự kiến giá trị vốn đối ứng của công ty sử dụng trong năm 2026 là 15.000.000.000 đ (Năm tỷ đồng chẵn); Số còn lại sẽ sử dụng vốn vay ngân hàng hoặc hợp tác liên doanh, hoặc nguồn vốn hợp pháp khác.

b. Nguồn vốn đầu tư dự án 2026:

Căn cứ dự án của Ban giám đốc quyết định đầu tư, công ty xây dựng và thực hiện tìm kiếm nguồn vốn thích hợp. Nguồn vốn sử dụng cho dự án sẽ được huy động từ các nguồn sau:

+ Nguồn vốn vay dài hạn Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoặc đối tác khác ngoài nguồn vốn đối ứng của Công ty (Vốn đối ứng khoảng 20% đến 30% thuộc sở hữu của Công ty)

+ Nguồn vốn thu được Bán, khoán cho thuê khai thác các tài sản công ty, nguồn tiền thu hồi từ các khoản đầu tư được chuyển nhượng trong năm 2026 hoặc nguồn vốn hợp tác đầu tư, nguồn vốn thu được do phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ của đối tác mới, cổ đông chiến lược.... Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc quyết định chuyển nhượng tài sản, dự án hoặc quyết định đầu tư dự án cụ thể theo đúng thẩm quyền quy định ;

II. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH VỐN CHO SXKD & ĐẦU TƯ NĂM 2026:

Để đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2026 với nguồn vốn hiện có của công ty cần phải thực hiện cho được kế hoạch nguồn vốn như sau:

+ Tăng cường chất lượng công tác thanh quyết toán công trình, công tác thu hồi nợ bán sản phẩm công nghiệp (tà vệt cho các đơn vị quản lý), thu hồi vốn nhanh đối với các công trình dự án, các sản phẩm công nghiệp đã tiêu thụ. Tìm các biện pháp để thanh, quyết toán thu vốn các công trình thi công xong đã lâu chưa thu được tiền như gói thầu WB4-12, gói thầu số 11 Hạ Long - Cái Lân, các Công trình dự án đường sắt, đường bộ chưa được thu hồi...;

+ Tích cực tìm kiếm và chỉ đạo việc khai thác, chuyển nhượng đất tại TP.HCM, hoàn tất việc chuyển nhượng dự án mỏ đá Suối Kiết, tỉnh Bình Thuận,

thực hiện liên doanh liên kết và tìm kiếm các nguồn vốn cho đầu tư, chia sẻ cơ hội đầu tư kinh doanh với các nhà đầu tư, doanh nghiệp mạnh để thu lợi cho công ty; Khai thác tốt các quan hệ với khách hàng, bạn hàng cung cấp vật tư, nguyên nhiên vật liệu đảm bảo được kế hoạch nợ định mức trong thanh toán; tăng cường tìm biện pháp để được ứng trước tiền công trình;

+ Có quy định rõ ràng, phù hợp nhằm động viên thu hút nguồn lực tài chính nhân rỗi trong cán bộ công nhân viên công ty, các cá nhân khác ngoài công ty trên cơ sở hài hòa lợi ích của cá nhân và tập thể công ty. Cho phép ban lãnh đạo công ty được vay vốn cá nhân với lãi suất tối đa không quá 150% lãi suất vay vốn ngân hàng cùng kỳ (Trường hợp công ty không vay được vốn từ ngân hàng); Cho phép lãnh đạo công ty thuê mượn tài sản cá nhân để làm tài sản đảm bảo với Ngân hàng cho nhu cầu hoạt động kinh doanh của công ty (sử dụng tài sản của bên thứ 3); Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn, các công cụ tài chính khác. Tăng cường quan hệ với Ngân hàng, tổ chức tín dụng để đáp ứng nhu cầu vốn vay, bảo lãnh cho hoạt động của công ty.

III. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC 2026:

+ Doanh thu năm 2026: 120.000.000.000 đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2026, tối thiểu: 2.000.000.000 đồng.

(Lợi nhuận 2026 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 quyết định trên cơ sở Hội đồng quản trị công ty trình cho cổ đông theo số liệu đã được kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Trên đây báo cáo về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch tài chính năm 2026.

Kính chúc đại hội thành công. Xin cảm ơn./.

Nơi gửi:

- UVHDQT;
- BKS Công ty;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT;



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phan Anh Tuấn